

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Kim Lên**

2/ Ông **Nguyễn Công Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quốc Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với:

- Bị cáo thứ 1: Nguyễn Văn T; Sinh ngày 18/4/1995; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1948 (còn sống); Mẹ: Phan Thị L, sinh năm 1953 (còn sống); A, chị ruột có 09 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 (bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời và Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 82 ngày 01/10/2015 và Bản án số 47 ngày 10/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2020 (chưa được xoá án tích). Ngoài ra, bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 65 ngày 12/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, chấp hành xong án phí hình sự tháng 11/2015 (đã được xoá án tích); Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo T tạm giam có mặt).

- Bị cáo thứ 2: Trần Đình P; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/10/1992; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú và chỗ ở: Khóm E, thị trấn S, huyện

T, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Cha: Trần Văn N, sinh năm 1968 (còn sống); Mẹ: La Thị H, sinh năm 1972 (còn sống); A, chị, em ruột có 01 người, sinh năm 2001; Vợ: Ngô Ngọc T1, sinh năm 1992; Con có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 22/4/2022, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 07/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay (bị cáo P tại ngoại có mặt).

- Bị cáo thứ 3: **Trần Chân E**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/9/1993; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm E, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Văn D, sinh năm 1956 (còn sống); Mẹ: Khuru Thị T2, sinh năm 1963 (còn sống); A, chị, em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2001); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 22/4/2022, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 03/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay (bị cáo Chân E tại ngoại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 21/4/2022, T, Trương Thanh L1, P, Trần Thanh T3, Lâm Trùng D1 và Chân E đang nhậu tại quán N1 thì L1 và P rủ qua karaoke Trung K thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T để nhậu tiếp và hát karaoke thì tất cả đồng ý. Sau đó, tất cả vào phòng VIP4 Karaoke Trung K1 vừa hát karaoke vừa nhậu, một lúc sau có Trịnh Văn Ú Ú, Dư M đến vào nhậu chung (do L1 rủ).

Nhậu và hát đến khoảng gần 01 giờ ngày 22/4/2022, thì P nói lớn anh em mình hùn tiền lấy đồ (ma túy) về chơi, P tiếp tục kê vào tai T nói “còn bao nhiêu tiền anh em mình hùn lại lấy đồ về chơi” (tức là hùn tiền mua ma túy về sử dụng). Thà nói ừ, T đưa cho P 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, P lấy tiền rồi P đi đến gần Chân E nói “còn tiền không lấy đồ về chơi” (tức còn tiền hùn mua ma túy về sử dụng), Chân E đồng ý và lấy tiền đưa cho P 700.000 đồng. P lại kêu D1 nói “còn tiền không, đưa anh vài trăm” không nói đưa tiền mua ma túy, D1 không nói gì, nghĩ gom tiền trả tiền nhậu nên đưa cho P 500.000 đồng, P lấy trong túi ra 900.000 đồng hùn để mua ma túy, tổng số tiền Phú gom và tiền của P là 2.600.000 đồng. P đưa 2.600.000 đồng cho T kêu T đi mua ma túy về để sử dụng thì T đồng ý.

Thà dùng số điện thoại 0878.097.760 điện cho T4 (không rõ nhân thân, lai lịch), T hỏi mua ma túy kẹo và ma túy khô với số tiền 2.600.000 đồng, T4 đồng ý bán và hẹn lên giữa cầu D, T4 để ma túy trên cầu bên trái, khi lấy ma túy Thà để tiền lại vị trí đó cho T4 sẽ đến lấy, T đồng ý và kêu D1 kiểm xe đi công chuyện với T (không nói đi mua ma túy). D1 lấy xe của Chân E, T chở D1 đi ra đến điểm hẹn với T4, T đậu dừng xe giữa cầu, T xuống lấy 01 bịch ma túy khô và bọc nilon bên trong có 05 viên kẹo ma túy, T lấy ma túy cầm tay rồi lấy tiền để lại chỗ để ma túy, T lên xe D1 điều khiển xe chở T về, T không nói cho D1 biết vừa mua ma túy, D1 cũng không hỏi T vừa đi đâu và làm gì.

Khi về đến phòng VIP4 karaoke Trung Kiên, T lấy trong số 05 viên kẹo ma túy vừa mua được đưa cho D1 01 viên kẹo ma túy, D1 bẻ viên kẹo ma túy làm đôi, nửa viên D1 sử dụng, nửa viên còn lại D1 đưa cho C sử dụng. Thà đưa bọc ma túy còn 04 viên ma túy cho P, P đưa cho Chân Em 01 viên kẹo ma túy, Chân E sử dụng, P đưa cho Ú 01 viên kẹo ma túy, Ú bẻ làm đôi, Ú sử dụng nửa viên kẹo ma túy, còn nửa viên Ú đưa lại cho P sử dụng, T lấy cái đĩa nhựa màu trắng trên bàn của quán đi vào nhà vệ sinh, T lấy bạch ma túy khô đổ ra đĩa, T dùng thẻ ATM cà nhỏ ma túy khô ra rồi đem đĩa ma túy ra. P đi lại chỗ T, đưa cho Thà 02 viên kẹo ma túy còn lại, bên ngoài quán miếng khăn giấy (dạng khăn giấy cuộn) màu trắng còn lại, T lấy 01 viên bẻ làm hai Thà sử dụng nửa viên, còn lại 1,5 viên Thà cất giấu vào túi quần mục đích để cho cả nhóm khi nhậu và hát sẽ sử dụng tiếp, T đem đĩa ma túy lại thì D1 đưa cho T ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, do Chánh quán trước đó. Thà đưa đĩa ma túy cho P sử dụng (hít), Chân E lấy ống hút ma túy, P đưa đĩa ma túy cho Ú, Ú hít ma túy xong thì P để đĩa ma túy lên bàn, T lấy đĩa ma túy đưa cho D1, Dương hít ma túy xong, T hít 03 hơi ma túy thì để đĩa ma túy lên bàn, C lấy đĩa ma túy hít 2 hơi thì để đĩa ma túy lên bàn. Lúc này Phạm Bảo T5 vào phòng tiếp bia (do T5 là nhân viên của quán), T lấy đĩa ma túy mời T5 sử dụng, Trần hít 01 hơi thì ngồi xuống, T lấy đĩa ma túy để lên bàn, T3 đi vào thấy đĩa ma túy nên lại lấy ống hút hít một hơi, sau đó tắt cả nhậu và hát karaoke tiếp.

Khoảng 10 phút sau, lực lượng Công an thị trấn S vào phòng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy trên đĩa để trên bàn, thu giữ trong túi quần Thà đang mặc 1,5 viên ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ 01 cái đĩa nhựa màu trắng hình elip; 01 thẻ nhựa ATM màu cam có chữ NGUYEN VAN THA; 01 ống hút bằng tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 mảnh giấy (dạng khăn giấy cuộn) màu trắng; thu giữ của Thà 01 điện thoại di động màu vàng gold có số thuê bao 0878.097.760. Công an thị trấn S tiến hành niêm phong số ma túy đã thu giữ nêu trên, tiến hành test nhanh kết quả Thà, P, Chân E, D1, Ú, Bảo T5, C và T3 đều dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 108 ngày 24/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: Chất bột màu trắng (dạng rắn) trong bọc nylon hàn kính miệng, niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1765 gam, loại Ketamine. 1,5 (một phẩy năm) viên nén màu xanh, được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5598 gam, loại MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại, Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, truy tố Trần Đình P, Trần Chân E về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 25/10/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

1/ Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

3/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chân E từ 02 đến 03 năm tù.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng gold có số thuê bao 0878.097.760, 01 phong bì niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Văn T và điều tra viên Nguyễn Văn D2 (là tiền polime mệnh giá 10.000 đồng). Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy, dạng khăn giấy cuộn màu trắng, 01 phong bì hình chữ nhật (phong bì hoàn mẫu) số 180/KL-KTHS ngày 24/4/2022 đã niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh C, 01 cái đĩa nhựa màu trắng hình elip, 01 thẻ nhựa ATM màu cam có chữ NGUYEN VAN THA.

Các bị cáo không tham gia tranh luận bày luận tội của Viện kiểm sát, mà chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét, sau khi nhậu tại quán N1, P và L1 rủ T, Trương Thanh L1, P, Trần Thanh T3, Lâm Trùng D1, Chân E, Trịnh Văn Ú Ú), Dư Minh Chánh qua K3 (thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau) để nhậu tiếp và hát karaoke thì tất cả đồng ý. Sau đó, tất cả vào phòng VIP4 Karaoke Trung K1 vừa hát karaoke vừa nhậu đến khoảng gần 01 giờ ngày 22/4/2022, P kêu T và Chân E hùn tiền với P để mua ma túy sử dụng (số tiền hùn được là 2.600.000 đồng). Thà đi mua ma túy đem về phòng VIP 4 Karaoke Trung Kiên. Tại đây, T lấy trong số 05 viên kẹo ma túy vừa mua được đưa cho D1 01 viên kẹo ma túy, D1 bẻ viên kẹo ma túy làm đôi, nửa viên D1 sử dụng, nửa viên còn lại D1 đưa cho C

sử dụng. Thà đưa bọc ma túy còn 04 viên ma túy cho P, P đưa cho Chân Em 01 viên kẹo ma túy, Chân E sử dụng, P đưa cho Ú 01 viên kẹo ma túy, Ú bẻ làm đôi, Ú sử dụng nửa viên kẹo ma túy, còn nửa viên Ú đưa lại cho P sử dụng, T lấy cái đĩa nhựa màu trắng trên bàn của quán đi vào nhà vệ sinh, T lấy bạch ma túy khô đổ ra đĩa, T dùng thẻ ATM cả nhỏ ma túy khô ra rồi đem đĩa ma túy ra. P đi lại chỗ T, đưa cho Thà 02 viên kẹo ma túy còn lại, bên ngoài quán miếng khăn giấy (dạng khăn giấy cuộn) màu trắng còn lại, T lấy 01 viên bẻ làm hai Thà sử dụng nửa viên, còn lại 1,5 viên Thà cất giấu vào túi quần mục đích để cho cả nhóm khi nhậu và hát sẽ sử dụng tiếp, T đem đĩa ma túy lại thì D1 đưa cho T ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, do Chánh quán trước đó. Thà đưa đĩa ma túy cho P sử dụng (hít), Chân E lấy ống hút ma túy, P đưa đĩa ma túy cho Ú, Ú hít ma túy xong thì P để đĩa ma túy lên bàn, T lấy đĩa ma túy đưa cho D1, Dương hít ma túy xong, T hít 03 hơi ma túy thì để đĩa ma túy lên bàn, C lấy đĩa ma túy hít 2 hơi thì để đĩa ma túy lên bàn. Lúc này Phạm Bảo T5 vào phòng tiếp bia (do T5 là nhân viên của quán), T lấy đĩa ma túy mời T5 sử dụng, Trần hít 01 hơi thì ngồi xuống, T lấy đĩa ma túy để lên bàn, T3 đi vào thấy đĩa ma túy nên lại lấy ống hút hít một hơi, sau đó tất cả nhậu và hát karaoke tiếp. Khoảng 10 phút sau, Công an thị trấn S vào phòng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy trên đĩa để trên bàn, thu giữ trong túi quần Thà đang mặc 1,5 viên ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ 01 cái đĩa nhựa màu trắng hình elip; 01 thẻ nhựa ATM màu cam có chữ NGUYEN VAN THA; 01 ống hút bằng tờ tiền Việt Nam polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 mảnh giấy (dạng khăn giấy cuộn) màu trắng; thu giữ của Thà 01 điện thoại di động màu vàng gold có số thuê bao 0878.097.760. Công an thị trấn S tiến hành niêm phong số ma túy đã thu giữ nêu trên, tiến hành test nhanh kết quả Thà, P, Chân E, D1, Ú, Bảo T5, C và T3 đều dương tính với chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 108 ngày 24/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: Chất bột màu trắng (dạng rắn) trong bọc nylon hàn kính miệng, niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1765 gam, loại Ketamine. 1,5 (một phẩy năm) viên nén màu xanh, được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5598 gam, loại MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Với hành vi nêu trên của bị cáo T, P, Chân E đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b (Đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Riêng, bị cáo T còn phải áp dụng thêm tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; do bị cáo T có 01 tiền án, tại Bản án số 82 ngày 01/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời và Bản án số 47 ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2020, là thuộc trường hợp chưa được xóa án tích theo điểm c khoản 2 Điều 71 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố các bị cáo ở khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo T, P, Chân E biết rõ việc mua ma túy về tổ chức sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành

vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải được xử nghiêm và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, P và Chân E không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, P và Chân E được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng, bị cáo P có thân nhân bên ngoại tên La Văn T7 là liệt sỹ, La Văn T8 thương binh 4/4 và tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 (tình tiết giảm nhẹ khác) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: Ở vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người giữ vai trò chính và cùng với bị cáo T và Chân E thực hiện tội phạm; bị cáo T và Chân E đồng phạm với bị cáo P, vai trò của bị cáo Thà là giúp sức tích cực, còn bị cáo Chân E có vai trò thấp. Riêng, bị cáo T có nhân thân không tốt (bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 65 ngày 12/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015) và 01 tiền án chưa được xóa án tích (tại Bản án số 82 ngày 01/10/2015 và Bản án số 47 ngày 10/5/2016, xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2020). Ngoài ra, bị cáo từng bị Toà án nhân dân huyện Trần Văn T6 xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 65 ngày 12/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, chấp hành xong án phí hình sự tháng 11/2015 (đã được xoá án tích). Cho thấy, bị cáo đã từng bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giáo dục, cải tạo nhiều lần, nhưng bị cáo T vẫn không biết cải sửa, tiếp tục phạm tội, lần phạm tội của bị cáo Thà là nghiêm trọng hơn. Với tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo, đối với bị cáo T và bị cáo P cần áp dụng hình phạt khởi khung của điều luật; riêng bị cáo Chân E có vai trò thấp cần áp dụng hình phạt dưới khung theo quy định khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự và theo mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng từng bị cáo là phù hợp. Có như thế, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động màu vàng gold có số thuê bao 0878.097.760, 01 phong bì niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Văn T và điều tra viên Nguyễn Văn D2 (là tiền polime mệnh giá 10.000 đồng), có liên quan đến việc phạm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 mảnh giấy, dạng khăn giấy cuộn màu trắng, 01 phong bì hình chữ nhật (phong bì hoàn mẫu) số 180/KL-KTHS ngày 24/4/2022 đã niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh C, 01 cái đĩa nhựa màu trắng hình elip, 01 thẻ nhựa ATM màu cam có chữ NGUYEN VAN THA, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Đối tượng tên T4 đã bán ma túy cho T, qua xác minh chưa xác định được nhân thân lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra, tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Lâm Trùng D1, quá trình điều tra chứng minh không đồng phạm với các bị cáo P, T và Chân E, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố hình sự đối với D1 là phù hợp.

[9] Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T, Trần Đình P, Trần Chân E, Lâm Trùng D1, Trịnh Văn Ú, Dư M, Trần Thanh T3, Phạm Bảo T5, Công an huyện T và Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo P, T, Chân E, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 22/4/2022.

2/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình P **07** (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 07/10/2022).

3/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chân E **02** (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án (trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 03/10/2022).

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, như sau: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng gold có số thuê bao 0878.097.760, 01 phong bì niêm phong có chữ ký tên Nguyễn Văn T và điều tra viên Nguyễn Văn D2 (là tiền polime mệnh giá 10.000 đồng). Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy, dạng khăn giấy cuộn màu trắng, 01 phong bì hình chữ nhật (phong bì hoàn mẫu) số 180/KL-KTHS ngày 24/4/2022 đã niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh C, 01 cái đĩa nhựa màu trắng hình elip, 01 thẻ nhựa ATM màu cam có chữ NGUYEN VAN THA (Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2022).

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần

Đình P, Nguyễn Văn T, Trần Chân E, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Án phí hình sự sơ thẩm).

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Đình P, Nguyễn Văn T, Trần Chân E được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Các Bị cáo (03b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang